

Bản án số: 154/2023/HS-ST
Ngày: 02-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh;

Ông Lương Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2023/QĐXXST-HS ngày 19/7/2023 đối với bị cáo:

Trần C, sinh năm: 1988 tại tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ L, ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ, sinh năm: 1963 và bà Trần C, sinh năm: 1963; bị cáo có vợ tên Đặng M, sinh năm: 1982 và 02 con, lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15/4/2023, bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/4/2023 đến ngày 21/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn L, sinh năm: 1995; đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; đăng ký tạm trú: Nhà trọ L, ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty N; địa chỉ trụ sở: Số 22, ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty N: Bà Hà N, sinh năm: 1953; đăng ký thường trú: Số 22, ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bà Đặng M, sinh năm: 1982; đăng ký thường trú: Ấp P, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương – có mặt.

3. Bà Nguyễn V, sinh năm: 1982; đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần C ở cùng dãy trọ với ông Nguyễn L tại nhà trọ L thuộc ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khoảng 08 giờ ngày 14/4/2023, ông L đi làm ca đêm về và nằm ngủ tại phòng trọ của mình, phòng số 05. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, C đi uống rượu với bạn về đi ngang qua phòng của ông L thấy cửa khép hờ không khóa, C đẩy cửa đi vào nhằm mục đích rủ Linh đi uống rượu nhưng thấy ông L đã ngủ say, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2.39 chỉ. C đi ra về phòng của mình, nhưng sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của ông L đem bán lấy tiền tiêu xài nên quay lại lén lút dùng tay tháo sợi dây chuyền vàng 18k trên cổ của ông L rồi đem về phòng của C. Sau đó, C đến tiệm vàng N thuộc ấp T, xã T, thị xã C do bà Hà G làm chủ, tại đây C gặp bà Nguyễn V bán sợi dây chuyền của ông L được 6.400.000 đồng. Tiền có được, C tiêu xài cá nhân hết. Đối với sợi dây chuyền mua được của C, bà V đã nấu chảy và mang đi chỗ khác để làm thành phẩm.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày 14/4/2023, ông L thức dậy phát hiện mất dây chuyền nên báo anh Trần T, sinh năm 1973, đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương là chủ nhà trọ L xem lại camera an ninh thì phát hiện C lấy trộm sợi dây chuyền vàng của mình. Sau đó, ông L đến Công an xã An Tây trình báo. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Trần C đến Công an xã T đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,39 chỉ trị giá 7.130.000 đồng.

Ngày 17/4/2023, bà Đặng M là vợ của Trần C đã thay C bồi thường cho ông L số tiền 8.520.000 đồng. Ông L có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Trần C.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản.

Tại Cáo trạng số 158/CT-VKSBC ngày 05/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần C về tội: “Trộm cắp tài sản”

theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C đối với bị cáo Trần C về tội: “Trộm cắp tài sản”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo (hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022): Xử phạt bị cáo Trần C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần C: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/4/2023, tại phòng trọ số 5, nhà trọ L thuộc ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần C có hành vi lén lút lấy 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 7.130.000 đồng trên cổ của ông Nguyễn L đang ngủ tại phòng trọ, C đem bán được 6.400.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo Trần C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 158/CT-VKSBC ngày 05/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên

là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Xét bị cáo Trần C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là thỏa đáng.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/4/2023, bà Đặng M đã thay bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn L số tiền 8.520.000 đồng, bà M, ông L không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc cần lưu hồ sơ theo quy định.

[7] Đối với hành vi mua sợi dây chuyền 18K của bà Nguyễn V: Tại thời điểm mua sợi dây chuyền, bà Nguyễn V không biết đây là tài sản do Trần C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo (hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022).

Căn cứ vào các Điều 106, 107, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần C 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/8/2023).

Giao bị cáo Trần C cho Ủy ban nhân dân xã An Tây, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/2023/HSST-LCCT ngày 21/7/2023 đối với bị cáo Trần C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc.

4. Về án phí: Bị cáo Trần C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Văn Huỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh